

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 926 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố sửa đổi và bổ sung và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính;
Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính (lĩnh vực Bảo trợ xã hội và
Phòng, chống tệ nạn xã hội) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 105/TTr-SYT ngày 21/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính (lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 35 Danh mục thủ tục hành chính (trong đó: 16 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 03 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện; 12 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện; 04 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã).

(Có phụ lục I gửi kèm theo)

2. Bãi bỏ 04 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 9, 10, phần II mục A; số thứ tự 111, 112 phần I mục B của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 5/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục II gửi kèm theo)

3. Phê duyệt 38 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (trong đó: 05 quy trình liên thông UBND tỉnh; 14 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; 15 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện; 04 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã).

(Có phụ lục III gửi kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các danh mục thủ tục hành chính (lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội) tại số thứ tự từ 9 đến 13 Mục II; số thứ tự từ 71 đến 75 mục VI, phần A; số thứ tự từ 104 đến 106 Mục I, Phần B; số thứ tự từ 124 đến 129, Mục I, phần C tại phụ lục I Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 5/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết

thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI) THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH: 16 danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 11 TTHC						
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật 1.001806	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

						- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.000216	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua Bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo

						<i>trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
3	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.000144	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
4	Giải thể cơ sở trợ giúp xã	4,5 ngày làm	Bộ phận tiếp	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày

	hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế 2.00062	việc	nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	hoặc qua bưu chính		<i>12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
5	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	<i>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;</i>

	Sở Y tế 2.000135		chính công			- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt

	Sở Y tế 2.00056		Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công			<i>động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;</i> <i>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu	Không	<i>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ</i>

	sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp 2.000051		kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	chính		quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
8	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội 1.012991	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

						<i>hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội 1.012992	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	<i>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân</i>

						<i>huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
10	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài 1.012993	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	<i>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa</i>

						đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
11	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội 1.012990	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 05 TTHC

1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000025	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ
---	---	------------------	--	--	-------	--

						<i>trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</i>
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000027	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	<i>- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc</i>

						<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Thông tư số 35/2013/TT-BLDTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000032	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	<i>- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i>

						- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
4	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân 2.000036	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

			chính công			- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
5	Đề nghị chấm dứt hoạt	07 ngày làm	Bộ phận tiếp	Nộp trực tiếp	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày

	động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân 1.000091	việc	nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	hoặc qua bưu chính		11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã
--	--	------	---	--------------------	--	---

						<i>hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
--	--	--	--	--	--	---

B. CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN: 03 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh 2.000286	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và TKQ cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và TKQ cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và

						<i>bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh 2.000282	8 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và TKQ cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và TKQ cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
3	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

tỉnh 2.000477	kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và TKQ cấp huyện; Bộ phần tiếp nhận và TKQ cấp xã	chính, trực tuyến	<i>quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
------------------	--	----------------------	---

C. CẤP HUYỆN: 12 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 11 TTHC						

1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng 1.001776	7,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã
---	--	-------------------	--	--	-------	---

						<i>hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
2	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh 1.001758	06 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng	08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối

	hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.001753		huyện	tuyên		với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội 1.001731	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

						- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc 2.000777	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân

						<i>huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
6	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai tang 2.000744	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	<i>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về</i>

						việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
7	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp 1.001739	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

8	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế 1.000684	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
9	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ

	2.000298					giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế 2.00294	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

						<i>hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
11	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế 1.000669	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	<i>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc</i>

						<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 01 TTHC						
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân 2.001661	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	<i>- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc</i>

					<i>tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;</i> <i>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – TBXH;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
--	--	--	--	--	--

D. CẤP XÃ: 04 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật 1.001699	4,5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi

						<i>cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
2	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật 1.001653	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	<i>- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;</i> <i>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;</i> <i>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;</i> <i>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</i>

						<i>hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</i> <i>- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</i>
3	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn 2.000355	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	<i>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;</i> <i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</i> <i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;</i>

						- Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
4	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở 2.000751	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, trực tuyến	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã

hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.



Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI)
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. CẤP TỈNH: 02 TTHC			
1	2.000141.000.00.00.H52	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	2.000135.000.00.00.H52	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025

			của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
II. CẤP HUYỆN: 02 TTHC			
1	2.000291.000.00.00.H52	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
2	1.000669.000.00.00.H52	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI)
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH: 05 TTHC

1. Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	05 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông đến UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ do Sở Y tế Trình	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	6,5 ngày
B8	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Cấp Lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	03 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông đến UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ do Sở Y tế Trình	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	04 ngày
B8	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

3. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày

	quyết.			
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông đến UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ do Sở Y tế Trình	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	04 ngày
B8	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

4. Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông đến UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ do Sở Y tế Trình	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	04 ngày
B8	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

5. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông đến UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5 ngày
B7	Thẩm định hồ sơ do Sở Y tế Trình	Văn phòng UBND tỉnh	Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	2,5 ngày
B8	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản UBND tỉnh phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ Y TẾ

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 11 QUY TRÌNH TTHC

1. Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	2 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày

	phát hành	chính công		
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

2. Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	5,5 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày

B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

3. Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	07 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày

B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

4. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế

- Thời gian giải quyết: 4,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày

B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				4,5 ngày

5. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	02 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

6. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	4,5 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

7. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	4,5 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

8. Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	03 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

9. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	1,5 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

10. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

11. Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về Sở Y tế để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	5,5 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư Sở	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản do Sở Y tế phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

12. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	6 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

13. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: 08 giờ làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	01 giờ
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	01 giờ

B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	02 giờ
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	01 giờ
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư	Văn bản đầu ra	01 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	01 giờ
Tổng thời gian thực hiện				8 giờ

14. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức Phòng BT&PCTNXH	Dự thảo văn bản đầu ra	2 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BT&PCTNXH	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản Sở phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CẤP HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ: 15 QUY TRÌNH

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 14 quy trình

1. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	0,5 ngày

B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	6 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

2. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện

- Thời gian giải quyết: 08 giờ làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	01 giờ
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 giờ

B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	02 giờ
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	01 giờ
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	01 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	01 giờ
Tổng thời gian thực hiện				8 giờ

3. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	2 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

4. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng

- Thời gian giải quyết: 7,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	3,5 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				7,5 ngày

5. Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	02 ngày

B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				06 ngày

6. Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn để xem xét, giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức huyện được giao	Dự thảo văn bản đầu ra	04 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo ký phê duyệt	Lãnh đạo văn phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Văn thư	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức - Đính kèm kết quả là văn bản phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

7. Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	2 ngày

B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

8. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,25 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	0,5 ngày

B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,25 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

9. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,25 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	0,5 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày

B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,25 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

10. Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	2 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

11. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày

B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

12. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày

B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

13. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn bản phát hành	0,5 ngày

	UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	
Tổng thời gian thực hiện		05 ngày

14. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 01 QUY TRÌNH THHC

1. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân

- Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Các văn bản đầu ra	01 ngày
B4	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn được phân công	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo huyện	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cán bộ phòng chuyên môn được phân công	Văn bản đầu ra đã được phê duyệt	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	Văn bản phát hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

D. CẤP XÃ – LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 04 quy trình**1. Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật**

- Thời gian giải quyết: 4,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm điện tử và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo xã	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ được phân công	Các văn bản đầu ra	01 ngày
B4	Lập hồ sơ, biên bản kết luận xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, Hội đồng giám định y khoa	Kết luận giám định	01 ngày
B5	Niêm yết, thông báo, công khai kết luận của Hội đồng GDYK	Cán bộ được phân công	Kết luận giám định	0,5 ngày
B6	Cán bộ được phân công xử lý hồ sơ trả về bộ phận một cửa	Cán bộ được phân công	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B7	Tiếp nhận, trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trả kết quả; lưu hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				4,5 ngày

2. Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm điện tử và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo xã	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ được phân công	Các văn bản đầu ra	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo xã xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo xã	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B5	Cán bộ được phân công xử lý hồ sơ trả về bộ phận một cửa	Cán bộ được phân công	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trả kết quả; lưu hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

3. Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm điện tử và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,5 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo xã	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ được phân công	Các văn bản đầu ra	07 ngày
B4	Lãnh đạo xã xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo xã	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B5	Cán bộ được phân công xử lý hồ sơ trả về bộ phận một cửa	Cán bộ được phân công	Văn bản đầu ra	0,5 ngày
B6	Tiếp nhận, trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trả kết quả; lưu hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

4. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận; quét (scan) hồ sơ lên phần mềm điện tử và bàn giao hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ theo quy định (bản cứng, bản scan)	0,25 ngày
B2	Tiếp nhận, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo xã	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Thực hiện việc thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ được phân công	Các văn bản đầu ra	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo xã xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo xã	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B5	Cán bộ được phân công xử lý hồ sơ trả về bộ phận một cửa	Cán bộ được phân công	Văn bản đầu ra	0,25 ngày
B6	Tiếp nhận, trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trả kết quả; lưu hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày